

MỘT SỐ PHƯƠNG DIỆN TRONG CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN THỊ LUYỆN*

An sinh xã hội là thước đo về sự bền vững và văn minh xã hội. Từ nguồn tư liệu thứ cấp và nhận xét, đánh giá của các chuyên gia qua một số công trình nghiên cứu, bài viết khái quát thực trạng thực hiện an sinh xã hội tại TP HCM theo các mục tiêu, tiêu chí của Nghị quyết số 15-NQ/TW và khuyến nghị một số giải pháp tập trung vào chính sách bảo hiểm xã hội, chính sách trợ giúp xã hội và chính sách xóa đói giảm nghèo theo các mục tiêu, chương trình hành động của Nghị quyết 42-NQ/TW.

Từ khóa: an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội, xóa đói giảm nghèo, Nghị quyết 42-NQ/TW

Nhận bài ngày: 26/12/2023; *đưa vào biên tập:* 28/12/2023; *phản biện:* 02/01/2024; *duyet đăng:* 11/01/2024

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

TPHCM với vai trò đô thị đặc biệt, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, và khoa học công nghệ; là đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế; giữ vị trí đầu tàu, động lực của vùng kinh tế trọng điểm phía nam và của cả nước. Với mật độ kinh tế gấp 7,56 lần so với cả vùng và 41,49 lần so với cả nước (năm 2020), TPHCM đóng góp khoảng 26,5% tổng thu ngân sách của cả nước (năm 2022). Năm 2021, đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng, đặc biệt là Vùng kinh tế trọng điểm phía nam và TPHCM, tăng trưởng kinh tế Thành phố đã giảm sâu (-6,78%), tuy nhiên năm 2022 kinh tế TPHCM đã phục hồi nhanh chóng,

tăng trưởng đạt 9,03% vượt xa kế hoạch đề ra (6 - 6,5%) (Nguyễn Chí Hải, 2023); năm 2023, tăng 5,81% so với năm 2022 (Cục Thống kê TPHCM, 2023: 1). Riêng quý 4 năm 2023, TPHCM đạt mức tăng trưởng 9,62% so với cùng kỳ năm 2022, đứng thứ 17/63 tỉnh, thành phố có mức tăng GRDP cao nhất cả nước, đứng thứ 2 trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương, đứng thứ nhất trong vùng Đông Nam Bộ (Ủy ban nhân dân TPHCM, 2024).

Tổng kết 10 năm (2012 đến nay) thực hiện an sinh xã hội theo Nghị quyết 15-NQ/TW, TPHCM đã đạt được thành tựu nhất định, là điểm sáng “an sinh xã hội” trong cả nước. Bên cạnh đó, còn bộc lộ lỗ hổng như thiếu tính bao phủ, toàn diện,... đặc biệt khi đối diện đại dịch COVID-2019. Bất cập

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ

này cũng có nguyên nhân từ hệ thống an sinh Việt Nam⁽¹⁾.

Đáp ứng yêu cầu thực tiễn với mục tiêu phát triển bền vững, Nghị quyết 42-NQ/TW xác định *Việt Nam hướng tới phát triển hệ thống an sinh bao trùm, toàn diện đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Trên cơ sở Nghị quyết 42 và Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển TPHCM đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Thành phố hướng tới phát triển mạnh mẽ văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, xây dựng con người Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, xứng đáng với Thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo đó, Thành phố phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bao phủ toàn dân theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.*

Từ các nghiên cứu trước và nguồn dữ liệu của Thành phố về công tác an sinh xã hội, bài viết phân tích thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với an sinh xã hội của TPHCM theo các chiều cạnh như: bảo hiểm, trợ giúp xã hội, xóa đói giảm nghèo; trên cơ sở đó khuyến nghị giải pháp nhằm hướng đến phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, toàn diện trong tương lai.

2. HỆ THỐNG AN SINH XÃ HỘI

An sinh xã hội được xem là hệ thống các chính sách và chương trình do nhà nước và các đối tác xã hội thực

hiện nhằm bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập, sức khỏe và các phúc lợi xã hội, nâng cao năng lực của cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng trong quản lý và kiểm soát các rủi ro do mất việc làm, tuổi già, ốm đau, thiên tai, chuyển đổi cơ cấu, khủng hoảng kinh tế dẫn đến giảm hoặc bị mất thu nhập và giảm khả năng tiếp cận đến các dịch vụ xã hội cơ bản (Viện Khoa học Lao động và Xã hội, Tổ chức GIZ, 2011). Theo đó, an sinh xã hội ở Việt Nam khái quát với 4 trụ cột cơ bản như:

(i) Chính sách thị trường lao động chủ động như (đào tạo nghề, đào tạo lại, tín dụng, hỗ trợ di chuyển lao động, giới thiệu việc làm, việc làm tạm thời); (ii) Bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện) (gồm: hưu trí, tử tuất, hỗ trợ chăm sóc y tế, thai sản, ốm đau, hỗ trợ mất việc làm, hỗ trợ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp); (iii) Trợ giúp xã hội (trợ giúp thường xuyên, lưới an sinh xã hội, dịch vụ xã hội, trợ cấp khẩn cấp, các chương trình giảm nghèo); và (iv) Các chính sách khác (bảo vệ trẻ em, bảo hiểm mùa màng, bảo hiểm vi mô, quỹ cộng đồng,...).

Theo Ngân hàng Thế giới (WB), an sinh xã hội là những biện pháp công cộng nhằm giúp cho các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng đương đầu và kiểm chế được nguy cơ tác động đến thu nhập nhằm giảm tính dễ bị tổn thương và những bấp bênh thu nhập. An sinh xã hội, với tư cách là “một hợp phần của hệ thống các vấn đề xã hội, hơn nữa, là hợp phần nổi bật, nổi trội nhất trong hệ thống ấy”, đóng vai

trò là “chỉ báo xác thực nhất bảo đảm ổn định tích cực, lành mạnh và phát triển bền vững mà thước đo nhân văn của một xã hội phát triển bền vững là phát triển bền vững con người” (Hoàng Chí Bảo, 2014).

An sinh xã hội, theo nghĩa rộng, là “sự bảo đảm thực hiện các quyền con người được sống trong hòa bình; được tự do làm ăn, cư trú, di chuyển; được bảo vệ, bình đẳng trước pháp luật; được học tập, có việc làm, có nhà ở; được bảo đảm thu nhập để thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu khi bị tai nạn, ốm đau, già yếu...” (Phạm Xuân Nam, 2016). An sinh xã hội là một bộ phận cấu thành quan trọng của tiến bộ, công bằng xã hội và phát triển xã hội. Những trụ cột cơ bản của hệ thống an sinh xã hội thực hiện các chức năng “phòng ngừa rủi ro”, “giảm thiểu rủi ro”, “khắc phục rủi ro” tạo nên sự bảo vệ đa dạng cho con người, bảo đảm an toàn cho mọi thành viên trong xã hội. Vai trò phòng ngừa từ xa của hệ thống an sinh xã hội có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cho việc ổn định cuộc sống của mọi thành viên trong xã hội. Hệ thống an sinh xã hội về bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) trực tiếp giải quyết những vấn đề liên quan đến giảm thiểu rủi ro, hạn chế tính dễ bị tổn thương và khắc phục hậu quả của rủi ro thông qua các chính sách và chương trình cụ thể nhằm giúp các thành viên trong xã hội ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng. Những trụ cột cơ bản của hệ

thống an sinh xã hội như trợ giúp xã hội thường xuyên và đột xuất góp phần giúp con người khắc phục rủi ro để tiếp tục tồn tại và phát triển.

Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 1/6/2012 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI về “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020” đề ra quan điểm bảo đảm an sinh xã hội với một cấu trúc bao gồm: (i) Việc làm, thu nhập và giảm nghèo; (ii) Bảo hiểm xã hội; (iii) Trợ giúp xã hội những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; (iv) Bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục tối thiểu, y tế tối thiểu, nhà ở tối thiểu, nước sạch và bảo đảm thông tin). Quan điểm này trở thành cơ sở nền tảng và định hướng cho việc thể chế hóa thành cơ chế, chính sách, pháp luật về an sinh xã hội gắn với thực tiễn trong những năm qua.

Gần đây, *Nghị quyết 42-NQ/TW ngày 24/11/2023* xác định, bên cạnh chính sách xã hội về thị trường lao động và việc làm, dịch vụ xã hội cơ bản, thì an sinh xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa được xác định với các thành tố chính như: (i) Bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN); (ii) Trợ giúp xã hội; (iii) Giảm nghèo bền vững. Theo đó, *An sinh xã hội toàn diện, bao trùm* được xem là hệ thống an sinh có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội, người dân và giữa các nhóm dân cư, bảo đảm bền vững và công bằng xã hội; trong đó, hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế, bao phủ được toàn

bộ lực lượng lao động, tạo cơ hội tham gia và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động; ưu tiên hỗ trợ cho người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi, người di cư và gia đình có trẻ em, người thu nhập thấp; phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2023).

Trong phạm vi bài báo, thực trạng an sinh xã hội TPHCM được tập trung phân tích và làm rõ qua các phương diện như: bảo hiểm, trợ giúp xã hội và xóa đói giảm nghèo trong hai năm qua.

3. THỰC TRẠNG MỘT SỐ PHƯƠNG DIỆN AN SINH XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội Thành phố chịu tác động mạnh từ đại dịch COVID-10 và kinh tế thế giới, để duy trì và phát triển số người tham gia BHXH, BHTN và BHYT, Thành phố đã vận dụng nhiều giải pháp trong 2 năm qua. So với năm 2022, số người tham

gia bảo hiểm và tổng thu, tổng chi bảo hiểm năm 2023 có chiều hướng tăng (Bảng 1), tuy nhiên BHYT của Thành phố vẫn thấp hơn so với tỷ lệ tham gia BHYT của cả nước. Năm 2023, tỷ lệ bao phủ BHYT cả nước đạt 93,35% với trên 93,3 triệu người tham gia, vượt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 68/2022/QH15 của Quốc hội, tiệm cận mục tiêu BHYT toàn dân; tổng số thu quỹ bảo hiểm là hơn 472 nghìn tỷ đồng, tổng số chi các quỹ là hơn 439 nghìn tỷ đồng; số tiền chậm đóng BHXH, BHYT năm 2023 chiếm 2,69% số phải thu (Bảo hiểm Xã hội TPHCM, 2024).

Bảng 1. BHXH và BHYT TPHCM năm 2022, 2023

Năm	2022	2023
Tham gia BHXH (triệu người)	2,59	2,76
Tham gia BHTN (triệu người)	2,55	2,62
Tham gia BHYT (triệu người/bao phủ)	8,55/91,1	8,72/92,3
Tổng thu (tỷ đồng)	76.288	86.183
Chậm đóng (tỷ đồng)	3.873	3.685,7
Giải quyết chế độ (triệu lượt người)	1,59	1,4
Tổng chi (tỷ đồng)	53.075	59.0

Nguồn: Tổng hợp từ Cục Thống kê TPHCM (2022: 93); Bảo hiểm Xã hội TPHCM (2022, 2023).

So với năm 2022, số người tham gia BHXH năm 2023 tăng 3,98%, và tỷ lệ bao phủ BHYT tăng 1,15%; thu BHXH, BHYT được đạt 100,91% kế hoạch, cao hơn so với năm 2022; số tiền chậm đóng giảm hơn so với năm

2022, chiếm 4,04% so với số phải thu (tỷ lệ BHXH Việt Nam giao là 4,05%) (dẫn theo Thọ Vân, 2024).

Bên cạnh giải pháp mở rộng người tham gia BHXH, BHYT, TP HCM huy động nguồn lực xã hội để tặng BHYT cho người dân có hoàn cảnh khó khăn.

Năm 2023, Thành phố đã mua 120.063 thẻ BHYT cho thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo với số tiền 94,4 tỷ đồng (Cục Thống kê TP HCM, 2023: 27).

TP HCM đã thực hiện 9.733 cuộc tuyên truyền về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT, thu hút 199.565 người tham dự, kết quả có 6.704 người tham gia BHXH tự nguyện, 62.733 người tham gia BHYT hộ gia đình. Song song đó, công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin cũng được toàn hệ thống Bảo hiểm Xã hội Thành phố triển khai với nhiều dấu ấn nổi bật. Trong đó, đã đồng bộ dữ liệu của trên 7,7 triệu người tham gia BHXH, BHYT, đạt 94,4% kế hoạch; có hơn 4,5 triệu tài khoản đăng ký và sử dụng ứng dụng VssID; tiếp nhận đăng ký đặt lịch làm việc trực tuyến của 104.415 người và đã tiếp đón thành công 84.403 người (dẫn theo Thọ Vân, 2024).

Công tác giải quyết, chi trả chế độ, chính sách BHXH, BHTN được tổ chức đảm bảo đầy đủ, kịp thời tới người tham gia, thụ hưởng, qua đó đã góp phần ổn định cuộc sống nhân dân, đặc biệt là trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 tác động, ảnh hưởng tới

việc làm, thu nhập của người dân. Trong năm 2022, giải quyết chế độ BHXH, BHTN cho 1.591.356 lượt người; trợ cấp ngắn hạn 1.308.105 lượt người; phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội giải quyết trợ cấp thất nghiệp 145.407 người. Riêng năm 2023, đã chi trả trên 59.000 tỷ đồng để giải quyết kịp thời các chế độ, quyền lợi cho người tham gia BHXH, BHYT (dẫn theo Thọ Vân, 2024).

Để duy trì được tỷ lệ tham gia bảo hiểm phụ thuộc nhiều vào nhiều yếu tố. Đối với BHXH, BHTN phụ thuộc vào việc làm và thu nhập; BHYT phụ thuộc vào chất lượng “dịch vụ”; cùng với ý thức trách nhiệm của doanh nghiệp và người tham gia bảo hiểm. Đây là cái gốc quyết định bảo hiểm bền vững.

Thời gian gần đây, thực trạng doanh nghiệp nợ đọng, trốn đóng BHXH cho người lao động khá phổ biến. Thành phố có 46.414 đơn vị nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp trên 1 tháng của 703.840 lao động với tổng số nợ lên đến 3.873 tỷ đồng (tính đến ngày 30/6/2022), trong khi tổng số nợ BHXH bắt buộc trong cả nước là hơn 10.200 tỷ đồng (đến cuối năm 2021) (Bảo hiểm Xã hội TP HCM, 2022). So với năm 2022, năm 2023 số chậm đóng bảo hiểm có giảm, tuy nhiên vẫn ở mức cao. Nguyên nhân chính do sản xuất và kinh doanh gặp khó khăn, nhiều doanh nghiệp có nguy cơ giải thể do không thích ứng được bối cảnh.

Việc các doanh nghiệp nợ, chậm đóng BHXH kéo theo nhiều hệ lụy, người lao động không được đảm bảo chi trả theo chế độ bảo hiểm.

Bên cạnh đó, tỷ lệ người lao động, đặc biệt là lao động phi chính thức tham gia BHXH vẫn còn thấp. Có đến 97,8% lao động phi chính thức không tham gia vào bất kỳ một loại hình bảo hiểm nào, 35,5% trong số họ là lao động làm công hưởng lương. Chỉ có một tỷ lệ nhỏ (2,1%) người lao động phi chính thức cho biết họ có tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và chỉ có 0,1% lao động phi chính thức có bảo hiểm xã hội bắt buộc (chủ yếu là nhóm lao động gia đình và lao động tự làm) (Tổng cục Thống kê, 2022). Việc đa số lao động phi chính thức không tham gia BHXH đang đặt ra nhiều khó khăn cho người lao động khi gặp rủi ro dẫn đến mất thu nhập, cũng như những thách thức lớn cho hệ thống an sinh xã hội quốc gia và với TPHCM không là ngoại lệ khi tỷ trọng lao động phi chính thức chiếm 42,5% (cả nước là 68,5%) (Thái Phương - Ngô Bình, 2023a).

Cùng với đó, dịch vụ bảo hiểm còn nặng thủ tục hành chính, khám chữa bệnh tại các bệnh viện lớn quá tải, tuyến y tế cơ sở phục vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân chưa được đầu tư mạnh.

3.2. Trợ giúp, trợ cấp xã hội và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân

3.2.1. Bảo trợ xã hội và trợ giúp xã hội

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW về Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020, TPHCM đã triển khai nhiều chương trình, đề án (như “Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030 trên địa bàn TPHCM”); thành lập Quỹ Vì người nghèo; Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; Quỹ Vì biển đảo quê hương - vì tuyến đầu Tổ quốc (theo Kế hoạch 442/KH-MTTQ-BTT ngày 17/3/2022 của Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TPHCM). Trên cơ sở đó tạo nguồn lực và giải pháp thực hiện an sinh xã hội.

Về bảo trợ xã hội

Đến cuối năm 2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TPHCM quản lý 16 cơ sở bảo trợ xã hội công lập với 6.276 đối tượng được bảo trợ; 1 cơ sở giáo dục với 1.207 học sinh; và 1 cơ sở đào tạo nghề với 492 em. Thành phố đã thực hiện chính sách xã hội hóa trong việc hỗ trợ, chăm sóc nuôi dưỡng các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn tại cộng đồng. Có nhiều tổ chức xã hội, tổ chức tôn giáo và cá nhân đã tham gia thành lập 63 cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập, với 2.875 trường hợp đang được chăm sóc và nuôi dưỡng, trong đó có 878 người cao tuổi, 154 người khuyết tật, 1.613 trẻ em và 230 đối tượng khác. Bên cạnh đó, Thành phố đã trợ cấp xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP cho 136.036 người với số tiền hơn 84,2 tỷ đồng, hỗ trợ đột xuất cho 1.197 trường hợp với số

tiền hơn 21,5 tỷ đồng; thực hiện Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND về hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng cho hơn 18 nghìn lượt người, số tiền hơn 33 tỷ đồng (Cục Thống kê TPHCM, 2023: 28).

Về trợ giúp xã hội

Những năm gần đây Thành phố vận dụng giải pháp xã hội hóa huy động nguồn lực (điển hình như thành lập Quỹ Vì người nghèo) và triển khai nhiều chương trình trợ giúp xã hội có ý nghĩa thiết thực như: xây dựng nhà tình thương, tình nghĩa; trao tặng học bổng Nguyễn Hữu Thọ; trao phươg tiện sinh kế, trợ cấp khó khăn, quà Tết,... (Bảng 2).

Bảng 2. Trợ giúp xã hội năm 2022, 2023

Năm	2022	2023
Quỹ vì người nghèo (tỷ đồng)	310	(số liệu đang cập nhật)
Nhà tình thương, tình nghĩa (căn)	961	1.087
Học bổng Nguyễn Hữu Thọ (suất)	16.831	15.860
Phươg tiện sinh kế	322	(số liệu đang cập nhật)
Quà tết cho hộ nghèo, cận nghèo	147.771 phần	103.039 lượt; 92,9 tỷ đồng
Trợ cấp khó khăn (lượt hộ nghèo, đặc biệt khó khăn)	6.220	5.445 và 593 (hộ) + 303 thành viên

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo kinh tế - xã hội TPHCM các năm 2022, 2023.

Để chăm lo người lao động khó khăn, Liên đoàn Lao động TPHCM thực hiện nhiều chương trình thiết thực như trao hàng ngàn sổ tiết kiệm (từ 5 đến 10

triệu đồng/sổ) đến công nhân bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn lao động. Liên đoàn Lao động các quận, huyện và thành phố Thủ Đức cũng tặng hàng ngàn phươg tiện sinh kế cho công nhân lao động. Hàng chục ngàn công đoàn cơ sở cũng hưởng ứng chương trình “mỗi công đoàn cơ sở một lợi ích đoàn viên” hỗ trợ hàng triệu lượt đoàn viên, người lao động (Thái Phươg - Ngô Bình, 2023b).

Bên cạnh đó, trợ cấp khó khăn cho bà con dân tộc thiểu số được chú trọng. Trong 9 tháng đầu năm 2023 Ban Dân tộc TPHCM phối hợp các địa phươg chủ động tổ chức thăm, tặng hơn 20.920 phần quà đến đồng bào dân tộc thiểu số thuộc các diện chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn, người già neo đơn, công nhân, sinh viên khó khăn với tổng số tiền hơn 12 tỷ đồng, trong đó nguồn kinh phí xã hội hóa hơn 7,1 tỷ đồng (Thái Phươg - Thu Hường - Ngô Bình, 2023).

Chỉ riêng trong tháng cao điểm “Vì người nghèo” năm 2023 (từ ngày 17 tháng 10 đến ngày 18 tháng 11), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TPHCM - Ban Vận động Quỹ “Vì người nghèo” TPHCM đã trao tặng kinh phí hỗ trợ 97 phươg tiện sinh kế cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Cùng đó là nhiều suất học bổng, sổ tiết kiệm cho học sinh, sinh viên, trẻ mồ côi.

Tuy nhiên, lao động nhập cư và lao động phi chính thức chưa thuộc đối tượng ‘chính thức’ được trợ giúp xã hội từ Thành phố. Trong khi, lao động

nhập cư là lao động phi chính thức tại Thành phố chiếm một tỷ lệ khá cao, là nguồn lực không nhỏ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Trong bối cảnh mới, theo tinh thần Nghị quyết 42-NQ/TW, hướng tới phát triển hệ thống an sinh bao trùm, toàn diện, ngày 17/11/2023, Thành phố thành lập Quỹ An sinh xã hội theo Quyết định số 5417/QĐ-UBND đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Quỹ được thành lập với mục tiêu trở thành cầu nối các bên tham gia cung cấp, hỗ trợ các dịch vụ an sinh xã hội cơ bản cho cá nhân và hộ gia đình lao động đến từ các tỉnh, thành khác và người yếu thế khó khăn tại TPHCM mà chính sách an sinh xã hội hiện hành chưa bao phủ.

Quỹ An sinh xã hội TPHCM dự kiến sẽ triển khai đầy mạnh việc phối hợp, liên kết với các cơ quan, tổ chức, các tổ chức chính trị - xã hội, cá nhân, nhà hảo tâm, các tổ chức làm thiện nguyện... cùng tham gia xây dựng các đề án, chương trình cụ thể hỗ trợ cho người lao động khó khăn. Trong đó, chú trọng đến hỗ trợ đào tạo việc làm; nâng cao kỹ năng nghề nghiệp; hỗ trợ chuyển đổi việc làm; hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm.

Cùng với đó, mô hình “phủ” toàn bộ người yếu thế, khó khăn được đề xuất với mong muốn duy trì và phát triển mô hình này trở thành đơn vị đóng vai trò cầu nối các bên liên quan tham gia vào hoạt động an sinh xã hội, xây dựng và triển khai các chính sách an sinh xã hội cho TPHCM.

Như vậy, có thể thấy, Quỹ An sinh xã hội TPHCM khi đi vào hoạt động kết hợp cùng các nguồn quỹ hiện nay của Mặt trận Tổ quốc các cấp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững. Theo đó, các chương trình, đề án với mục tiêu cung cấp, trang bị kiến thức, kỹ năng cho người lao động khó khăn cùng các hình thức hỗ trợ khác để người lao động có thể nâng giá trị lao động, tăng nguồn thu nhập, ổn định cuộc sống, góp phần tích cực cho công tác giảm nghèo bền vững của Thành phố.

3.2.2. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Ngay sau khi kiểm soát được tình hình dịch bệnh COVID-19 (từ sau 1/10/2021), ngành y tế TPHCM đã nhanh chóng phục hồi các bệnh viện trở lại chức năng bình thường trước đó. Mặc dù số lượt khám chữa bệnh chưa phục hồi hoàn toàn nhưng có cải thiện tại các cơ sở khám, chữa bệnh (29.986.368 lượt khám trong 11 tháng đầu năm 2022 so với 22.199.692 lượt của cả năm 2021) (Sở Y tế TPHCM, 2022). Ngành y tế đã tập trung củng cố hệ thống y tế, đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn nhân lực, từng bước nâng cao chất lượng y tế, tăng cường cơ sở và y tế dự phòng, phát triển y tế chuyên sâu.

Mạng lưới y tế cơ sở được chú trọng. Năm 2022, Thành phố có 310 trạm y tế, mỗi trạm trung bình chịu trách nhiệm chăm sóc sức khỏe cho 100.000 người dân. Hội đồng nhân dân TPHCM đã thông qua các chính

sách đặc thù nhằm củng cố, nâng cao năng lực các trạm y tế phường, xã, thị trấn trên địa bàn như đưa bác sĩ mới ra trường về thực hành tại các trạm y tế; thu hút lực lượng bác sĩ đã nghỉ hưu tham gia cộng tác với trạm y tế; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị thích hợp để các trạm y tế sẽ chuyển đổi hoạt động theo nguyên lý y học gia đình. Từ đó, công tác bảo vệ sức khỏe người dân được tổ chức một cách quy củ, chuyên nghiệp hơn.

Năm 2023, ngành y tế tiếp tục nâng cao y tế cơ sở, triển khai các hoạt động y tế cộng đồng, phát triển kỹ thuật chuyên sâu. Thành phố đã ra mắt thêm 5 trạm y tế hoạt động theo nguyên lý y học gia đình (số trạm trước đó đã có là 50), có kế hoạch nâng cấp 146 trạm y tế, tuyển dụng 1.132 người theo Nghị quyết 01/2022/HĐND của Hội đồng nhân dân TPHCM (Ủy ban nhân dân TPHCM, 2024).

Trong điều kiện kinh tế - xã hội hai năm qua, việc đạt được tỷ lệ hơn 90% dân số tham gia BHYT là sự cố gắng của các cấp chính quyền Thành phố. Việc tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện thể hiện ý thức chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng tăng, góp phần quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Bên cạnh đó, công tác khám chữa bệnh, quản lý và truyền thông kiến thức về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở TPHCM được tăng cường cả về số lượng và chất lượng trong thời

gian gần đây. Thông qua đó đã góp phần cải thiện tình trạng sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

3.3. Xóa đói giảm nghèo

TPHCM là địa phương đầu tiên trong cả nước khởi xướng và thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo từ năm 1992. Thành phố đã đưa phong trào xóa đói giảm nghèo thành chương trình hành động và xây dựng chính sách đặc thù của địa phương. Trong 23 năm (1992 - 2015), Chương trình xóa đói giảm nghèo (sau là Chương trình giảm nghèo, tăng hộ khá) của Thành phố được chia ra làm 4 giai đoạn, với 7 lần nâng chuẩn hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập. Từ năm 2016, theo tiếp cận nghèo đa chiều, TPHCM phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững của Thành phố giai đoạn 2016 - 2020⁽²⁾ và giai đoạn 2021 - 2025⁽³⁾. Chuẩn nghèo của Thành phố hướng tới mức thu nhập cao hơn mức thu nhập quy định tại chuẩn nghèo của Chính phủ⁽⁴⁾, cụ thể như sau:

- Chuẩn nghèo: từ 21 triệu đồng/người/năm trở xuống (giai đoạn 2016 - 2018); từ 28 triệu đồng/người/năm trở xuống (giai đoạn 2019 - 2020); và từ 36 triệu đồng/người/năm trở xuống (giai đoạn 2021 - 2025).
- Chuẩn cận nghèo: trên 21 đến 28 triệu đồng/người/năm (giai đoạn 2016 - 2018); trên 28 đến 36 triệu đồng/người/năm (giai đoạn 2019 - 2020); và trên 36 đến 46 triệu đồng/người/năm (giai đoạn 2021 - 2025).

Theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều, gồm 5 chiều nghèo: giáo dục và đào tạo; y tế; việc làm và bảo hiểm xã hội; điều kiện sống; tiếp cận thông tin, nhằm cải thiện chất lượng sống của hộ nghèo theo Nghị quyết số 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố Về chương trình giảm nghèo bền vững của TPHCM giai đoạn 2016 - 2020, Chương trình giảm nghèo của Thành phố đã đi vào cuộc sống, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (Nguyễn Thị Minh Nguyệt, 2023).

Bảng 3. Hộ nghèo và hộ cận nghèo qua các năm

Năm	Hộ nghèo - Tỷ lệ/Tổng hộ dân TPHCM		Hộ cận nghèo - Tỷ lệ/Tổng hộ dân TPHCM	
	Hộ	%	Hộ	%
2016	67.000	3,36	48.154	2,41
2021	36.664	1,45	19.562	0,77
2022	21.310	0,84	18.068	0,71
2023	8.410	0,30	14.498	0,60

Nguồn: Tổng hợp từ Cục Thống kê TPHCM các năm: 2016, 2021, 2022, 2023.

Tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo năm 2021 giảm sâu so với năm 2016 (5,77% giảm xuống còn 2,22% trên tổng hộ dân), tuy nhiên số hộ nghèo, hộ cận nghèo còn khá lớn và nguy cơ tái nghèo cao nên Thành phố đã xây dựng nhiều mô hình, vận dụng cách làm cùng nhiều giải pháp trong vận động hỗ trợ giảm nghèo bền vững. Điển hình như: giải pháp “Trao tặng động lực – tự lực vươn lên” trao phương tiện sinh kế cho người dân có hoàn cảnh khó khăn; mô hình “Cửa

hàng An sinh Quận 1” phân phối phiếu quà tặng vào thứ 6 hàng tuần; mô hình “Siêu thị mini Tết 0 đồng” do chính quyền và doanh nghiệp phối hợp thực hiện nhằm hỗ trợ gia đình khó khăn (hỗ trợ được 25.000 gia đình khó khăn trong thời gian qua); công trình “Viết tiếp ước mơ của em” Quận 8 vận động, chăm lo trẻ mồ côi cha, mẹ do COVID-19;... Song song đó, Quỹ Vì người nghèo của Thành phố tạo được nguồn lực khá lớn góp phần giảm nghèo bền vững. Trong năm 2022, Ban Vận động Quỹ Vì người nghèo đã trao tặng 2.951 thẻ BHYT cho hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo trên địa bàn Thành phố, với số tiền hơn 1,012 tỷ đồng (Ban Vận động, Quản lý và sử dụng Quỹ Vì người nghèo TPHCM, 2023).

Năm 2022, với chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 cao hơn giai đoạn 2016-2020 nhưng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo của Thành phố giảm đáng kể, còn 39.378 hộ (tỷ lệ 1,55% trên tổng hộ dân Thành phố).

Năm 2023, các giải pháp tín dụng hỗ trợ hộ nghèo và cận nghèo được tiếp tục triển khai nhằm hỗ trợ, giải quyết việc làm, trợ giúp trực tiếp chăm lo hộ nghèo. Trong 9 tháng đầu năm 2023, doanh số cho vay đạt hơn 2.664 tỷ đồng, tăng hơn 369,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022 với hơn 45.905 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn (Thái Phương - Ngô Bình, 2023b); năm 2023 vốn cho vay là 2.796 tỷ đồng, mua 120.313 thẻ BHYT cho

thành viên hộ nghèo và hộ cận nghèo (Ủy ban nhân dân TPHCM, 2024). Bên cạnh đó, TPHCM đã bổ sung vốn, chính sách theo tinh thần Nghị quyết 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TPHCM để hỗ trợ giảm nghèo. Điều này góp phần hỗ trợ tốt hơn cho người nghèo vay vốn ưu đãi, giải quyết việc làm, góp phần phát triển hệ thống an sinh xã hội, đồng thời nâng cao chất lượng công tác giảm nghèo bền vững của Thành phố (Bảng 4).

Bảng 4. Hỗ trợ giảm nghèo bền vững năm 2023

Năm	2023
Hỗ trợ tiền điện (lượt hộ nghèo/tỷ đồng)	63.210/9,5
Hỗ trợ BHXH (lượt lao động/triệu đồng)	523/254,7
Hỗ trợ đào tạo nghề (lao động)	1.159
Hỗ trợ giải quyết việc làm (lao động)	4.281
Miễn giảm học phí (học sinh hộ nghèo, cận nghèo/tỷ đồng)	22.979/12,7
Hỗ trợ chi phí học tập (lượt học sinh/tỷ đồng)	31.912/27,5
Hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em mẫu giáo (lượt/tỷ đồng)	1.528/2,1

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo kinh tế - xã hội TPHCM năm 2023.

Theo đó, năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo hộ cận nghèo tiếp tục giảm so với năm 2022, chỉ còn 0,9% trên tổng hộ dân Thành phố, trong khi năm 2022 là 1,55%, năm 2021 là 2,22% và 2016 là 5,77%. Theo Cục Thống kê TPHCM (2023: 27), đến tháng 12 năm 2023, Thành phố có 22.908 hộ nghèo, hộ cận nghèo (với 89.893 nhân khẩu).

Tuy nhiên, chương trình giảm nghèo bền vững của Thành phố còn đối diện nhiều thách thức. Biến động dân số cơ học của Thành phố lớn, số người dân nhập cư đa số là khó khăn, lao động phổ thông, điều kiện sinh hoạt cần được hỗ trợ nhiều. Điều này tăng áp lực giải quyết chính sách xã hội của Thành phố (Ban Vận động, Quản lý và sử dụng Quỹ Vĩ người nghèo TPHCM, 2023).

3.4. Một số nhận xét và những vấn đề đặt ra

Chính sách xã hội nói chung, an sinh của Thành phố nói riêng có nhiều chương trình hành động thiết thực, đi đầu trong cả nước, đặc biệt là chương trình giảm nghèo bền vững, vượt so chỉ tiêu chung; BHYT với độ phủ cao; trợ giúp xã hội rộng đến các đối tượng với nhiều chương trình được triển khai; xã hội hóa các loại quỹ an sinh và phương pháp tổ chức thực hiện hiệu quả. Ngoài các chương trình triển khai huy động nguồn lực theo địa phương, khu phố, phường, từ nhiều năm nay còn có các chương trình thiện nguyện, đóng góp từ các nhà hảo tâm trong thời gian gần đây cho giáo dục, y tế, ... và đối tượng yếu thế, đặc biệt là sự đùm bọc, sẻ chia vượt qua đại dịch COVID-19.

Tuy nhiên, an sinh xã hội TPHCM còn thiếu tính bao trùm, thiếu liên kết giữa các chính sách trong tổ chức thực hiện; tỷ lệ bao phủ thấp, lao động nhập cư, đặc biệt lao động phi chính thức chưa có nhiều cơ hội tiếp cận. Chênh lệch mức sống, khoảng cách

giàu - nghèo giữa các bộ phận dân cư còn lớn do tác động từ cơ chế thị trường và đặc thù TPHCM là trung tâm kinh tế, dịch vụ lớn của cả nước. Giảm nghèo bền vững đạt kết quả ấn tượng, tuy nhiên còn tiềm ẩn nguy cơ tái nghèo do một bộ phận người dân chưa thực sự chủ động 'thoát nghèo', tăng hộ nghèo do tăng dân số cơ học; cùng với đó, chuẩn nghèo và chuẩn trợ cấp còn thấp. Chất lượng nguồn nhân lực chưa cao. Bảo hiểm xã hội chưa thật sự hấp dẫn người lao động. Chất lượng dịch vụ y tế cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu; điều kiện, cơ sở khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân còn hạn chế; điều kiện sống của lao động phi chính thức thấp...

Thêm nữa, thời gian gần đây nhiều doanh nghiệp phải cơ cấu lại sản xuất, kinh doanh, cắt giảm lao động, thậm chí giải thể dẫn đến lao động mất việc làm, bảo hiểm xã hội không đảm bảo, đời sống người lao động gặp khó khăn. Trong 9 tháng năm 2023, TPHCM có gần 128.500 trường hợp nghỉ việc tại các doanh nghiệp và đề nghị giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp. Số trường hợp đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp tăng 9,3% (khoảng 10.945 người) so với cùng kỳ năm 2022 (Thái Phương - Ngô Bình, 2023a), mặc dù qua khảo sát gần đây của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố đối với 2.513 doanh nghiệp, có hơn 51% doanh nghiệp cho biết từ quý 3-2023 có tăng mới lao động, số lao động nghỉ việc nộp hồ

sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp giảm 28,4% so với tháng 8/2023 (Thái Phương - Thu Hường - Ngô Bình, 2023).

Để giải quyết những vấn đề trên cần tiếp tục xây dựng hệ thống giải pháp, trong đó giải pháp phát triển an sinh xã hội phù hợp, khả thi nhằm tháo gỡ khó khăn, vượt qua thách thức, hướng tới mục tiêu chung TPHCM hiện đại, văn minh, nghĩa tình là bài toán được đặt ra.

4. GIẢI PHÁP KHUYẾN NGHỊ

4.1. Về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân

(i) Tuyên truyền sâu rộng về Luật BHXH, Luật Việc làm, Luật BHYT, giúp nhân dân nhận thức được mục tiêu, ý nghĩa của BHXH, BHTN, BHYT; đồng thời có giải pháp ngăn ngừa hành vi cố tình trục lợi BHXH, BHYT và chế tài đối với các trường hợp vi phạm các quy định về bảo hiểm. Tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân thụ hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định, tạo niềm tin trong nhân dân về mục tiêu và ý nghĩa của việc tham gia BHXH, BHTN, BHYT.

(ii) Phát triển thị trường lao động chủ động để đảm bảo về bảo hiểm, hạn chế rủi ro, hướng tới an sinh xã hội bền vững. Phát triển kinh tế là cơ sở, là phương tiện để thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, ngược lại thực hiện tốt an sinh xã hội là động lực, cơ sở thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững. Người lao động có

việc làm và thu nhập ổn định mới có thể duy trì các hình thức bảo hiểm, hạn chế rủi ro đời sống cá nhân, đồng thời thể hiện trách nhiệm xã hội.

Thành phố cần tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư góp phần tạo việc làm cho người lao động; chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nghề theo đặc thù kinh tế - xã hội Thành phố, xây dựng cơ chế gắn trách nhiệm doanh nghiệp trong đào tạo nghề cho người lao động; tiếp tục mở rộng và phát huy vai trò sàn giao dịch việc làm điện tử với đúng nghĩa là cầu nối giữa người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng thị trường lao động; có cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động khu vực phi chính thức tự tạo việc làm thông qua các chính sách ưu đãi để hỗ trợ người lao động học nghề, tìm việc làm.

(iii) Hỗ trợ người dân trong đăng ký, hoàn thiện hồ sơ giải quyết các chính sách, chế độ an sinh xã hội chính xác, kịp thời; giúp gắn kết sự tham gia của người dân cũng như cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ xã hội, giúp các chương trình hỗ trợ xã hội hoạt động hiệu quả hơn.

(iv) Đầu tư nguồn lực (cơ sở vật chất, đội ngũ, kinh phí hoạt động,...) chăm sóc sức khỏe cho nhân dân từ ngân sách và xã hội hóa. Chú trọng nâng cao chất lượng tuyến y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu. Xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ cập kiến thức hướng dẫn người dân

lối sống lành mạnh, rèn luyện thể chất, tinh thần, chủ động phòng ngừa bệnh tật.

4.2. Về trợ cấp xã hội

Phát huy truyền thống nghĩa tình của nhân dân, tiếp tục tuyên truyền sâu rộng về tinh thần tương thân, tương ái, trợ giúp các hoàn cảnh khó khăn, yếu thế. Tiếp tục quan tâm và thực hiện tốt chế độ đối với các đối tượng thuộc diện trợ cấp xã hội; xây dựng cơ chế, mở rộng độ bao phủ diện trợ cấp xã hội đối với lao động nhập cư đến từ các tỉnh, thành khác. Huy động nguồn lực trong nhân dân, từ cá nhân, doanh nghiệp và các tổ chức xã cho hội trợ cấp xã hội; thành lập, vận động, quản lý và sử dụng các nguồn quỹ hợp lý, hiệu quả.

Thành phố tiếp tục triển khai hình thức tổ chức huy động nguồn lực trợ cấp xã hội từ cơ sở khu phố, phường, xã đối với các trường hợp khó khăn tại địa phương đến các tổ chức vận động cấp quận, thành phố. Đây là giải pháp thiết thực và hiệu quả đã vận dụng trong nhiều năm qua.

4.3. Về giảm nghèo bền vững

Giảm nghèo bền vững là trụ cột quan trọng trong hệ thống chính sách an sinh xã hội. Giảm nghèo bền vững sẽ hạn chế đến mức thấp nhất hoặc tránh nguy cơ tái nghèo, góp phần tăng trưởng kinh tế của địa phương, giảm bớt các nguồn chi của ngân sách Nhà nước, nâng cao việc thụ hưởng các lợi ích dịch vụ, phúc lợi xã hội và thu hẹp khoảng cách, chênh lệch giữa người giàu và nghèo trong

xã hội. Để đáp ứng mục tiêu trên, Thành phố tiếp tục thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững với hệ thống các giải pháp như:

Tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân và đối tượng thụ hưởng chính sách hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của công tác giảm nghèo để tập trung nguồn lực thực hiện chương trình giảm nghèo. Tăng cường hướng dẫn cách thức làm ăn, tổ chức cuộc sống... phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương. Khơi dậy ý chí vươn lên trong cuộc sống, chí thú làm ăn để thoát nghèo bền vững.

Vận dụng linh hoạt các công cụ và giải pháp về tín dụng và các phương tiện sinh kế. Phát huy hiệu quả các nguồn vốn ưu đãi từ chính sách giảm nghèo, giúp cho các hộ có nhu cầu vay vốn làm ăn kinh tế, giải quyết việc làm, việc học vươn lên thoát nghèo. Bên cạnh đó thực hiện tốt công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; tăng cường liên kết giữa các cơ sở đào tạo nghề và các doanh nghiệp để giải quyết việc làm cho lao động nghèo sau khi đào tạo. Hỗ trợ phương tiện sinh kế cho các hộ có giải pháp làm ăn hiệu quả.

Vận dụng công cụ và giải pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội. Thực hiện tốt về chính sách giáo dục nhằm nâng cao dân trí và đào tạo nghề cho người nghèo tại địa phương nhằm thoát nghèo bền vững. Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc hộ

nghèo, hộ cận nghèo; đồng thời, đẩy mạnh các chương trình khuyến học, khuyến tài của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các tổ chức đoàn thể, các nhà tài trợ để hỗ trợ học bổng hàng năm cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đẩy mạnh thực hiện các chính sách hỗ trợ giá nước sinh hoạt cho hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thành phố; hỗ trợ bù giá điện, kết hợp tuyên truyền chương trình tiết kiệm điện. Cùng với đó, tích cực trong vận động quỹ “Vì người nghèo”, quỹ An sinh xã hội để bổ sung nguồn quỹ chăm lo cho hộ nghèo, cận nghèo.

5. KẾT LUẬN

Thành phố Hồ Chí Minh, vốn được biết đến với nhiều mô hình đột phá đi đầu cả nước trong các mô hình phát triển kinh tế và chính sách xã hội, đồng thời Thành phố cũng được kỳ vọng là sớm cụ thể hóa tinh thần nghị quyết mà Hội nghị Trung ương VIII của Đảng đề ra, hướng đến năm 2030 với hệ thống an sinh xã hội bao trùm và toàn diện, đáp ứng các nhu cầu an sinh xã hội và dịch vụ xã hội cho nhân dân, tạo cơ hội phát triển cho mọi người dân và không để ai bị bỏ lại phía sau.

Để thực hiện được mục tiêu tổng thể cùng các giải pháp cụ thể đối với từng trụ cột an sinh xã hội, Thành phố cần thiết có các giải pháp tổng thể về: cơ chế chính sách, nguồn lực và tổ chức thực hiện. Trong đó, cơ chế huy động nguồn lực, đặc biệt nguồn lực từ xã hội hóa phục vụ cho việc

thực hiện chính sách an sinh xã hội; dân trí và nhân lực lao động, đặc biệt lao động nhập cư và lao động phi chính thức; năng lực đội ngũ làm công tác an sinh xã hội;... cần được chú trọng, bên cạnh tập trung đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện tốt những giải pháp về an sinh xã hội sẽ góp phần xây dựng TPHCM có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, đúng tầm với sự phát triển chung của Thành phố. Xác định

đầu tư cho con người, cho chính sách an sinh xã hội là đầu tư cho phát triển nhằm đạt được mục tiêu phát triển nhanh và bền vững. Đầu tư cho hệ thống an sinh xã hội không chỉ là yên dân mà còn mở ra những lợi ích thiết thực trong việc thu hút nhà đầu tư, nguồn nhân lực chất lượng cao khi các địa phương có hệ thống an sinh xã hội tốt, phù hợp với những chuẩn mực nhân văn của các đô thị hiện đại. □

CHÚ THÍCH

(1) Theo PGS.TS. Nguyễn Đức Lộc (Viện trưởng Viện Nghiên cứu Đời sống xã hội), thực tiễn mô hình phúc lợi xã hội của Việt Nam trong hơn 3 thập niên qua theo khuynh hướng kết hợp giữa mô hình phúc lợi của nhà nước và sự tham gia của các yếu tố thị trường vào việc cung cấp các dịch vụ phúc lợi cơ bản. Mô hình này đã mang lại nhiều lợi ích cho người dân, nhưng cũng bộc lộ rõ hạn chế nhất định, đặc biệt khi đối diện các cú sốc về dịch bệnh, thiên tai, khủng hoảng kinh tế toàn cầu... (dẫn theo Thái Phương - Thu Hường - Ngô Bình, 2023c).

(2) Theo Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 của Ủy ban nhân dân TPHCM.

(3) Theo Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của Ủy ban nhân dân TPHCM.

(4) Theo Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 Về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân TPHCM Về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 Về quy định chuẩn hộ nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. 2023. *Nghị quyết 42-NQ/TW ngày 24/11/2023* - Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới”. Hà Nội.
2. Ban Vận động, Quản lý và sử dụng Quỹ Vì người nghèo TPHCM. 2023. Báo cáo số 45/BC-BVĐ ngày 03/3/2023 về “Kết quả vận động và chăm lo từ Quỹ Vì người nghèo năm 2022”.

3. Bảo hiểm Xã hội TPHCM. 17/01/2024. “Ngành BHXH Việt Nam triển khai công tác BHXH, BHYT năm 2024”. <https://tphcm.baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/hoat-dong-su-kien.aspx?CatelD=252&ItemID=14825>, truy cập ngày 19/01/2024.
4. Bộ Chính trị. 2022. Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 về “Phương hướng, nhiệm vụ phát triển TPHCM đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.
5. Băng Tâm. 21/9/2022. “Chính sách an sinh xã hội nhận được sự đồng thuận, đồng hành của nhân dân”. <https://tphcm.chinhphu.vn/chinh-sach-an-sinh-xa-hoi-nhan-duoc-su-dong-thuan-dong-hanh-cua-nhan-dan-101220920235602502.htm>, truy cập ngày 5/9/2023.
6. Cục Thống kê TPHCM. 2022. *Niên giám thống kê 2022*. TPHCM: Nxb. Thống kê.
7. Cục Thống kê TPHCM. 2023. *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội TPHCM quý 4 và năm 2023*, Báo cáo số 783/BC-CTK ngày 28/12/2023.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2012. *Nghị quyết số 15-NQ/TW* ngày 1/6/2012, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, về “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020”.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2022. *Nghị quyết số 31-NQ/TW* của Bộ Chính trị về “Phương hướng, nhiệm vụ phát triển TPHCM đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.
10. Hoàng Chí Bảo. 2014. “An sinh xã hội với ổn định và phát triển bền vững ở Việt Nam”. <https://tapchicongsan.org.vn/nguyen-cu/-/2018/28209/an-sinh-xa-hoi-voi-on-dinh-va-phat-trien-ben-vung-o-viet-nam.aspx>, truy cập ngày 21/11/2023.
11. Nguyễn Chí Hải. 30/4/2023. “Hành trình 48 năm vượt khó và phát triển của đầu tàu kinh tế TPHCM”. <https://tphcm.chinhphu.vn/hanh-trinh-48-nam-vuot-kho-va-phat-trien-cua-dau-tau-kinh-te-tphcm-101230429090944873.htm>, truy cập ngày 02/6/2023.
12. Phạm Xuân Nam. 2016. “An sinh xã hội và công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay”. <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/41201/an-sinh-xa-hoi-va-cong-bang-xa-hoi-trong-nen-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-o-viet-nam-hien-nay.aspx>, truy cập ngày 26/11/2023.
13. Nguyễn Thị Minh Nguyệt. 2023. “Tình hình công tác giảm nghèo ở huyện Cần Giờ Thành phố Hồ Chí Minh”. *Tạp chí Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh*, số 11(303)2023, tr. 12-24.
14. Quốc hội. 2023. Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về “Thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TPHCM”.
15. Sở Y tế TPHCM. 2022. Ngành y tế TPHCM: Nhìn lại một năm nhiều khó khăn, thách thức nhưng cũng không ít hoạt động nổi bật hướng đến chăm sóc sức khỏe người dân tốt hơn. <https://medinet.gov.vn/quan-ly-chat-luong-kham-chua-benh/nganh-y-te-tphcm-nhin-lai-mot-nam-nhieu-kho-khan-thach-thuc-nhung-cung-khong-it-c8-67079.aspx>, truy cập ngày 9/8/2023.
16. Thái Phương - Ngô Bình. 21/3/2023(a). “Xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn diện”. <https://www.sggp.org.vn/xay-dung-he-thong-an-sinh-xa-hoi-toan-dien-post684064.html>, truy cập ngày 08/8/2023.
17. Thái Phương - Ngô Bình. 21/3/2023(b). “Xây dựng chính sách an sinh xã hội đa tầng – Thực tiễn từ TPHCM”. <https://www.sggp.org.vn/xay-dung-chinh-sach-an-sinh-xa-hoi-toan-dien-post684064.html>, truy cập ngày 08/8/2023.

hoi-da-tang-thuc-tien-tu-tphcm-an-sinh-de-an-dan-post710911.html, truy cập ngày 09/8/2023.

18. Thái Phương - Thu Hường - Ngô Bình. 24/10/2023. “Xây dựng chính sách an sinh xã hội đa tầng – thực tiễn từ TPHCM: Lấy con người làm trung tâm”. <https://www.sggp.org.vn/xay-dung-chinh-sach-an-sinh-xa-hoi-da-tang-thuc-tien-tu-tphcm-lay-con-nguoi-lam-trung-tam-post711077.html>, truy cập ngày 26/10/2023.

19. Thọ Vân. 11/01/2024. “Nhiều dấu ấn an sinh ở Thành phố mang tên Bác”. <https://tphcm.baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/hoat-dong-bhxx-dia-phuong.aspx?lte mlID=14810&CateID=0>, truy cập ngày 14/01/2024.

20. Thông tấn xã. 30/3/2023. “Bộ Chính trị cho ý kiến về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW về chính sách xã hội”. <https://baochinhphu.vn/bo-chinh-tri-cho-y-kien-ve-tong-ket-10-nam-thuc-hien-nghi-quyet-so-15-nq-tw-ve-chinh-sach-xa-hoi102230330135003353.htm>, truy cập ngày 06/5/2023.

21. Tổng cục Thống kê. 2022. *Tổng quan về lao động có việc làm phi chính thức ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Thanh niên.

22. Viện Khoa học Lao động và Xã hội, Tổ chức GIZ. 2011. *Thuật ngữ an sinh xã hội Việt Nam*.

23. Ủy ban nhân dân TPHCM. 2022. *Tham luận thị trường lao động và phát triển nguồn nhân lực tại TPHCM*.

24. Ủy ban nhân dân TPHCM. 2023. Quyết định số 5417/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 về “Cấp giấy phép thành lập Quỹ An sinh xã hội TPHCM”.

25. Ủy ban nhân dân TPHCM. 2023. “Kết quả thực hiện chủ đề năm 2023 về nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội”, Báo cáo số 364/BC-UBND ngày 30/11/2023.

26. Ủy ban nhân dân TPHCM. 2024. Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 08/01/2024 về “Tình hình kinh tế - xã hội năm 2023, giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024”.